

TOÀ ÁN NHÂN DÂN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

THỊ XÃ S - TỈNH L

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 16/2022/HS-ST

Ngày 10/5/2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ S - TỈNH L

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa pH tòa: Ông Nguyễn Mạnh Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Trọng Bằng và ông Sùng A Cờ.

- Thư ký pH tòa: Ông Ngô Hoàng Tùng - Thư ký Toà án nhân dân thị xã S, tỉnh L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã S, tỉnh L tham gia pH tòa: Ông Nguyễn Đức Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 10/5/2022, tại Hội trường nhà văn hóa tổ 1, phường Ô Quý Hồ, thị xã S, tỉnh L, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 11/2022/TLST-HS ngày 20 tháng 4 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 12/2022/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Lê Thị S; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 06 tháng 10 năm 1974 tại huyện M, thành phố H; Nơi ĐKKHKT: Thôn 3 H, xã M, huyện M, thành phố H; Nơi tạm trú: Tổ 3, phường P, thị xã S, tỉnh L; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Bố là: Lê Văn Phùng (đã chết). Mẹ là: Nguyễn Thị H (sinh năm 1936), trú tại: thôn 3 H, xã M, huyện M, thành phố H; Chồng là Phan Văn D (đã chết). Bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2009. Trước khi phạm tội bị cáo sống chung như vợ chồng (không đăng ký kết hôn) với anh Nguyễn Văn C (sinh năm 1970, trú tại tổ 3, phường P, thị xã S, tỉnh L). Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bị cáo có nhân thân không tốt, là đối tượng nghiện ma túy.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/01/2022. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã S, tỉnh L - Có mặt.

- Người làm chứng: 1. Bà Vũ Thị T, sinh năm 1955. Nơi cư trú: Tổ 3, phường P, thị xã S, tỉnh L – Vắng mặt. 2. Anh Vũ Hồng S – Sinh năm 1981. Nơi cư trú: Tổ 3, phường P, thị xã S, tỉnh L – Vắng mặt.

- Người chứng kiến: Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1989; Nơi cư trú: Thôn Tả Van Giáy 2, xã Tả Van, thị xã S, tỉnh L - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại pH tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 04/01/2022, tổ công tác thuộc phòng CSĐT tội phạm về ma túy Công an tỉnh L đang làm nhiệm vụ tại tổ 3, phường P, thị xã S, tỉnh L phát hiện Lê Thị S điều khiển xe mô tô Honda Blade màu trắng đen, BKS 24B2-482.32 đang dừng xe ven đường có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác tiến hành kiểm tra, Lê Thị S khai nhận đang đứng chờ để bán ma túy cho một người đàn ông với giá 1.000.000 đồng nhưng chưa kịp bán thì bị bắt quả tang. Lê Thị S đã lấy từ lòng bàn tay phải của mình tự nguyện giao nộp 01 túi nilon, bên trong chứa 11 gói giấy, trong mỗi gói giấy đều chứa chất bột khô màu trắng (S khai là Heroine). Tổ công tác đã mời bà Hoàng Thị H là người chứng kiến việc lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lê Thị S và thu giữ, niêm phong vật chứng theo quy định.

Tại bản kết luận giám định ma túy số 27/GĐMT ngày 07/01/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh L, kết luận: 0,92 gam chất bột khô, màu trắng gửi giám định là loại chất ma túy Heroine (Hêrôin)

Về nguồn gốc số ma túy trên, Lê Thị S khai nhận: Khoảng 19 giờ ngày 01/01/2022, S điều khiển xe mô tô từ nhà mình lên nhà bà Vũ Thị T để mua ma túy. Khi đến công nhà bà T thì con trai bà T là Vũ Hồng S hỏi “Chị lấy bao nhiêu”, S trả lời “Chị lấy 700.000 đồng”, S đi vào nhà, lúc sau đi ra đưa cho S 01 gói ma túy, S trả 700.000 đồng cho S rồi cầm gói ma túy về nhà chia thành nhiều gói nhỏ, S đã sử dụng một số gói ma túy, còn lại 11 gói giấy chứa ma túy, S cho vào một túi nilon. Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 04/01/2022 có một người nam giới không quen biết gọi điện hỏi mua 1.000.000 đồng ma túy, S đồng ý, cầm túi nilon đựng 11 gói nhỏ ma túy trên đi bán, khi đang đứng tại ven đường thuộc khu vực tổ 3, phường P, thị xã S, tỉnh L thì bị kiểm tra và bắt quả tang.

Tại bản cáo trạng số 11/CT-VKS ngày 18/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã S, tỉnh L, truy tố bị cáo Lê Thị S về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại pH toà vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã S giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Thị S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Lê Thị S từ 02 năm 06 tháng đến 02 năm 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 04/01/2022. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo đối với bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại pH tòa bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân thị xã S đã truy tố đối với bị cáo, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại pH tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã S, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại pH tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại pH tòa hôm nay, bị cáo Lê Thị S đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như đã khai tại cơ quan điều tra. Lời khai nhận tội của bị cáo được chứng minh bằng các tài liệu chứng cứ khác như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản khám xét nơi ở của Lê Thị S; Biên bản niêm phong đồ vật tạm giữ; Biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, trích mẫu tái niêm phong và giao nhận đối tượng giám định; Bản kết luận giám định số 27/GĐMT ngày 07/01/2022 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh L; Các biên bản xác minh; Biên bản xét nghiệm chất ma túy; Bản tự khai, biên bản ghi lời khai của bị cáo; Bản kết luận điều tra số 19 ngày 04 tháng 04 năm 2022 của Cơ quan CSĐT Công an thị xã S. Bản cáo trạng số 11/CT-VKS ngày 18/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã S, tỉnh L, cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Ngày 04/01/2022, tại tổ 3, phường P, thị xã S, tỉnh L, bị cáo Lê Thị S đã thực hiện hành vi tàng trữ 0,92 gam là loại

chất ma túy Heroine để bán, thì bị phát hiện bắt giữ. Hành vi của bị cáo đã phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã S truy tố bị cáo về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo Lê Thị S là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có sự hiểu biết về xã hội cũng như pháp luật của nhà nước. Bị cáo nhận thức được hành vi "*Mua bán trái phép chất ma túy*" là vi phạm pháp luật, nhưng do thiếu ý thức chấp hành pháp luật, hám lợi nhuận bất hợp pháp và bản thân là đối tượng nghiện ma túy nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm C sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy nên cần phải xử lý bị cáo nghiêm khắc trước pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử xét thấy, sau khi bị bắt và tại pH toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Vì vậy cần xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp với C sách khoan hồng của pháp luật.

[4] Về hình phạt C: Hội đồng xét xử xét thấy đối với bị cáo Lê Thị S cần có một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện. Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân cũng như gia cảnh của bị cáo và đề nghị của Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù có thời hạn để trừng trị, đồng thời tạo điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân lương thiện, có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 251 quy định: "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng*". Song xét thấy điều kiện kinh tế của bị cáo khó khăn, bị cáo không có tài sản riêng gì, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng:

- Đối với 0,92 gam là loại chất ma túy Heroine thu giữ trong vụ án. Sau khi giám định, còn lại sau giám định là 0,81 gam, đây là vật chứng của vụ án Nhà nước cầm lưu hành nên cần tịch thu để tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh đen, sim lắp theo máy có số thuê bao 0387744800 bị cáo sử dụng để liên lạc mua bán ma túy nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước;

- Đối với 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Lê Thị S, đây là giấy tờ cá nhân của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 tờ tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam mệnh giá 500.000 đồng là tài sản của bị cáo cần trả lại cho bị cáo. Tuy nhiên, do bị cáo còn phải thi hành khoản án phí nên cần tạm giữ của bị cáo số tiền 200.000 đồng. Trả lại cho bị cáo số tiền 300.000 đồng.

Về đề nghị của Kiểm sát viên: Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên tại pH tòa về hình phạt C là phù hợp với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo.

[7] Về án phí: Bị cáo Lê Thị S phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Thị S phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

[2] Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 251, Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Thị S 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 04/01/2022.

[3]. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a Khoản 2 và khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) bì thư niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh L trên một mặt của bì thư ghi "Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ khi bắt quả tang Lê Thị S ngày 04/1/2022 tại tổ 4, phường P, thị xã S, tỉnh L".

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước của bị cáo Lê Thị S: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh đen, máy cũ đã qua sử dụng, số Seri 354275381986330, sim lắp theo máy có số thuê bao 0387744800;

Trả lại cho bị cáo Lê Thị S: 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Lê Thị S, số 135466787 do Công an tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 17/8/2007;

Tạm giữ để đảm bảo thi hành án của bị cáo Lê Thị S số tiền 200.000 đồng tiền Việt Nam. Trả lại cho bị cáo Lê Thị S số tiền 300.000 đồng tiền Việt Nam.

Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an thị xã S với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã S ngày 20/4/2022. Và Giấy nộp tiền vào tài khoản số 3949.0.9030078.00000 của Công an thị xã S ngày 24/3/2022. Nội dung nộp: Nộp tiền thu giữ khi bắt quả tang Lê Thị S trong vụ mua bán trái phép chất ma túy ngày 04/01/2022 tại tổ 3, phường P, thị xã S, tỉnh L.

4. Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Lê Thị S phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh L;
- VKSND tỉnh L;
- VKSND thị xã S;
- Công an thị xã S (2);
- Cơ quan thi hành án hình sự
- PV 06 Công an tỉnh L;
- Bị cáo; THA (2);
- Lưu HS,TA,THS,VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PH TÒA**

Nguyễn Mạnh Thắng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PH TÒA

Đỗ Trọng Bằng

Sùng A Cở

Nguyễn Mạnh Thắng